TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2023/QĐST-HNGĐ	*YL, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2023/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu Đ, xã H, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang K, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khu 11, thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Nơi làm việc: Trạm chăn nuôi và Thú y, số nhà 257, đường T, thị trấn YL, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Tống Thị H và anh Nguyễn Quang K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Minh A, sinh ngày 22/11/2022. Anh K phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H số tiền 1.000.000đ/tháng (Một triệu đồng). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng kể từ khi ly hôn đến con chung đã thành niên.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị H cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản chung, công nợ và công sức: Chị H và anh K thỏa thuận không đề nghị giải quyết.

2.3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tống Thị H tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0008661 ngày 18/8/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H số tiền còn lại là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Quang K tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:
- VKSND huyện YL;
- Các đương sự;
- CCTHADS huyệnYL;
- UBND H;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Phạm Tuấn Anh